



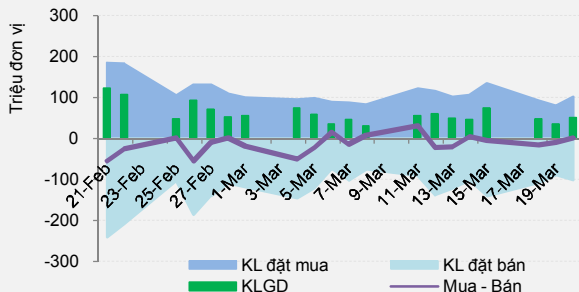
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/3/2013

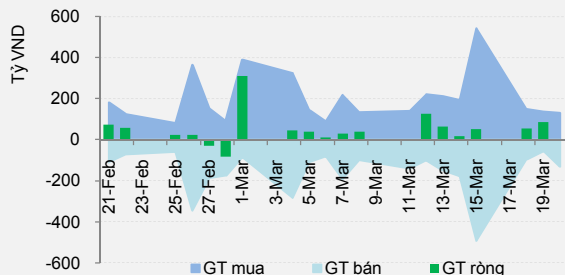
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	487.0	61.5
% Thay đổi	↑ 1.4%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	52,324,250	35,025,651
GTGD (tỷ đồng)	1,067.01	286.07
Tổng cung (CP)	101,182,830	73,876,800
Tổng cầu (CP)	101,886,280	72,436,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,331,710	376,984
KL mua (CP)	4,583,450	1,339,500
GTmua (tỷ đồng)	130.87	21.02
GT bán (tỷ đồng)	129.20	9.95
GT ròng (tỷ đồng)	1.67	11.08

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.58%	7.2	1.4	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.66%	15.8	1.0	14.4%
Dầu khí	↑ 0.28%	6.3	1.1	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.05%	7.8	1.3	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 5.01%	7.4	2.3	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.57%	12.4	4.9	30.1%
Ngân hàng	↑ 0.50%	6.0	1.5	11.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	7.9	2.1	14.6%
Tài chính	↑ 0.18%	27.9	3.1	19.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 4.51%	9.5	3.1	3.6%
VN - Index	↑ 1.37%	13.6	3.1	79.0%
HNX - Index	↑ 0.74%	19.0	1.4	21.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	838,530	2.0%	225,230	0.5%
GTGD (triệu VND)	13,640	1.9%	2,113	0.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm khá mạnh, với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận với dải trên của dải Bollinger band và gần tiếp cận với mức kháng cự của đỉnh giữa tháng Hai, mức 495 điểm. Chỉ số VN-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch lại chỉ tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức khá thấp so với trung bình giao dịch 10 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Bên cạnh đó thì tín hiệu bên sàn HNX vẫn chưa xuất hiện yếu tố tích cực khi mà chỉ số HNX-Index vẫn đang giao dịch với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp dưới mức kháng cự mạnh. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 487.04 điểm, tăng 6.56 điểm tương ứng với mức 1.37% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 43.04 triệu đơn vị, tăng 30.08% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.54 điểm, tăng 0.45 điểm tương ứng với mức 0.74% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 34.07 triệu đơn vị, tăng 17.66% so với phiên trước.

- Theo NHNN, tăng trưởng tín dụng tháng 2/2013 đạt 0.26%, từ mức giảm 1.23% trong tháng 1. Trong 2 tháng đầu năm, tín dụng vẫn giảm 0.28% so với cuối năm 2012. Theo nguồn tin của báo điện tử VnEconomy, tăng trưởng tín dụng tính đến 15/3 vẫn giảm khoảng 0.18%-0.2%. Điều này cho thấy dòng tín dụng ra nền kinh tế chưa có nhiều cải thiện.

- Theo TS. Lê Xuân Nghĩa, thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia, Đề án Thành lập Công ty mua bán nợ Quốc gia VAMC hầu như đã được thông qua, chỉ còn đợi hoàn tất một số thủ tục về mặt giấy tờ. Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu NHNN hoàn chỉnh đề án thành lập VAMC, trình Chính phủ để đề án có thể đi vào thực tế trong Quý 1.2013. Do vậy, nếu theo đúng tiến độ, trong vòng tuần này hoặc tuần tới, VAMC sẽ chính thức ra đời và đi vào hoạt động.

- Trong buổi gặp mặt, trao đổi với đại diện các TCTD tại TP. Đà Nẵng, NHNN cho biết mục tiêu điều hành năm 2013 là giảm dần lãi suất, hỗ trợ tăng trưởng. Mục tiêu lãi suất cho vay trong năm 2013 phổ biến là 13%, từ mức 15% hiện nay. Về lãi suất huy động, trần lãi suất huy động có thể tiếp tục được điều chỉnh giảm tùy theo diễn biến lạm phát. Tuy nhiên, NHNN đánh giá khả năng duy trì mức lạm phát năm 2013 dưới hơn mức 6.81% của năm 2012 là nhiệm vụ khó khăn, cần sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng. Do vậy, mức độ điều chỉnh lãi suất huy động dự kiến không nhiều, mỗi lần điều chỉnh chỉ khoảng 0.25%. Việc giảm lãi suất cho vay phần lớn dựa vào động thái chia sẻ khó khăn của Ngân hàng với doanh nghiệp, không phụ thuộc tuyệt đối vào diễn biến giảm lãi suất huy động.

- Hôm nay thị trường xuất hiện tin đồn về khả năng NHNN sẽ giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng xuống 0.5% trong tuần này. Cơ sở của tin đồn là 1/ chỉ số CPI tháng 3 dự kiến ở mức âm, đưa CPI 3 tháng so cùng kỳ xuống dưới mức 7%; 2/ mục tiêu giảm lãi suất, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp của NHNN. Thông tin Vietcombank đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng xuống 7.5%, thấp hơn 0.5% so với mức trần 8% theo quy định, khiến nhà đầu tư kỳ vọng vào tính xác thực của tin đồn. Kết hợp với đánh giá về động thái chốt NAV cuối quý của các Quỹ đầu tư, nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt hiện là tâm điểm thu hút dòng tiền.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 487.04 điểm, tăng 6.56 điểm tương ứng với mức 1.37% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm khá mạnh, với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận với dải trên của dải Bollinger band và gần tiếp cận với mức kháng cự của đỉnh giữa tháng Hai, mức 495 điểm. Chỉ số VN-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch lại chỉ tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức khá thấp so với trung bình giao dịch 10 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.54 điểm, tăng 0.45 điểm tương ứng với mức 0.74% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau khi tăng điểm gần tiếp cận với mức kháng cự của đường MA20 thì đã quay đầu giảm điểm trong phiên cho thấy mức kháng cự MA20 là mức kháng cự mạnh. Với mức tăng nhẹ về cả điểm số cũng như khối lượng giao dịch thì chỉ số HNX-Index chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều vì vậy chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Tuy nhiên dòng tiền chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu bluechips có nền tảng cơ bản tốt. Dòng tiền vào sàn HNX khá yếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường, 10 cổ phiếu có hệ số beta cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá so
GAS	10,098	70.78%	331,891	5,173	14,309	21.61%	38.75%	9.95	#N/A	0.83	3.60	10.99%
VNM	5,819	37.97%	180,259	6,981	18,587	32.99%	41.61%	15.33	12.47	0.83	5.76	2.88%
MSN	2,018	2.26%	51,170	2,156	20,265	3.60%	8.74%	55.65	12.47	1.27	5.92	3.45%
VCB	4,409	5.06%	301,289	2,238	18,269	1.13%	12.42%	14.43	5.81	1.28	1.77	-1.76%
VIC	1,847	124.93%	185,162	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.85	33.92	0.52	5.71	-2.99%
CTG	6,160	-1.34%	2,059,319	2,345	12,829	1.28%	19.83%	8.27	5.81	1.32	1.51	-16.38%
BVH	1,328	10.61%	448,669	1,835	17,705	3%	11%	27.80	17.57	2.09	2.88	-14.29%
STB	714	-65.43%	310,353	734	13,771	0.49%	5.11%	29.42	5.81	0.68	1.57	-2.26%
EIB	2,139	-29.63%	883,530	1,731	12,814	1.21%	13.31%	8.67	5.81	1.00	1.17	-7.98%
DPM	3,068	-1.17%	600,675	7,988	23,583	30.36%	35.11%	5.66	5.06	1.30	1.92	-0.44%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
PVA	-141	-7451.14%	372,819	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.93	24	2.44	0.98	206
PSG	-69	-189.25%	97,433	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.15	24	1.88	2.35	362
S96	-2	89.21%	87,529	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.92	24	2.40	0.48	22
PVX	-669	-875.78%	8,203,647	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.92	24	2.68	0.73	4,214
SHS	59	108.08%	2,099,176	308	7,753	2.31%	4.06%	22.05	#N/A	2.47	0.88	0
SCR	-21	403.46%	6,709,766	587	15,693	1.25%	3.80%	14.66	34	2.12	0.55	3,281
PVL	-5	-1425%	1,148,731	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-7.92	34	2.38	0.40	280
PFL	-19	-182.37%	381,514	-494	9,993	-3.47%	-4.71%	-5.67	34	2.53	0.28	2
PVF	#N/A	#N/A	950,306	76	11,074	0.05%	0.67%	145.08	#N/A	2.60	0.99	#N/A
VIG	1	33.96%	814,786	-1,857	6,364	-20.95%	-25.47%	-1.51	#N/A	2.74	0.44	0

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

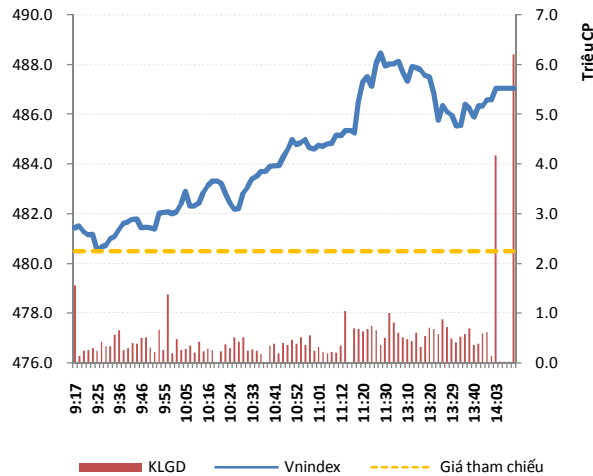
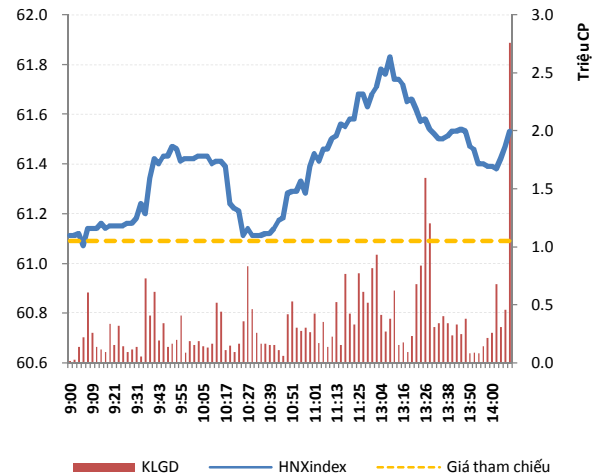
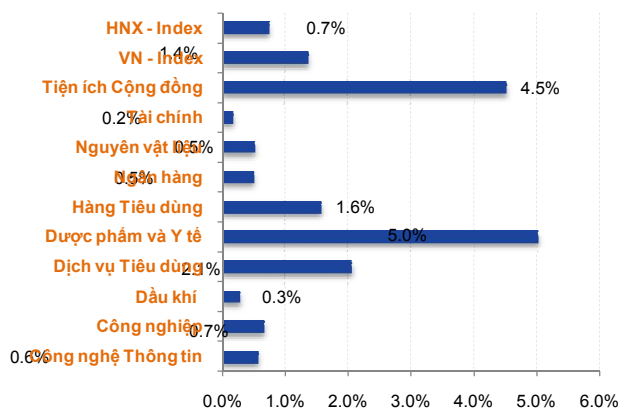
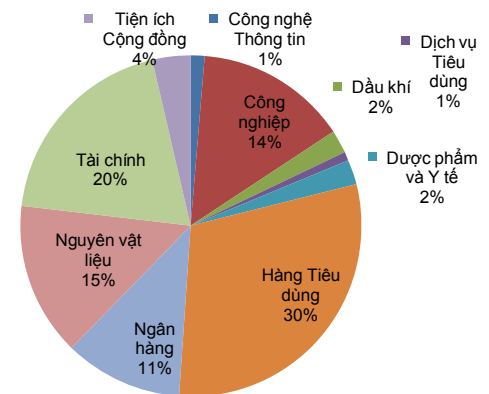
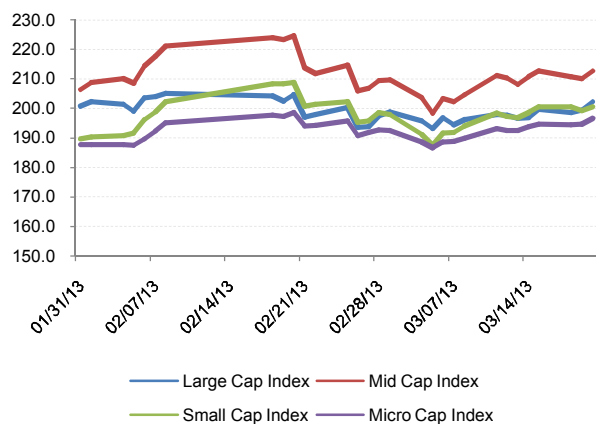
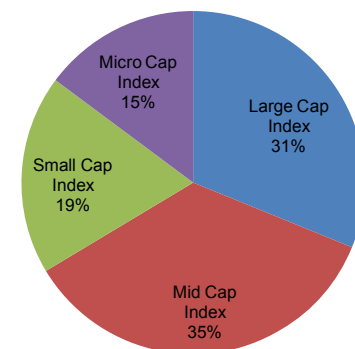
Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
CMC	0	-28.83%	1,067	156	12,178	1.05%	1.29%	28.20	1	-0.03	0.36	41.94%
BXH	3	23.25%	181	2,046	14,143	5.54%	14.91%	3.32	1.61	-0.70	0.48	30.77%
ILC	0	69.50%	957	-1,605	11,043	-2.86%	-13.24%	-3.43	0.94	0.41	0.50	25.00%
SFI	15	47.99%	9,189	4,522	26,391	8.10%	17.31%	4.78	0.50	0.00	0.82	16.76%
CMX	0	34.43%	7,902	508	12,516	0.83%	4.14%	9.44	-0.69	0.18	0.38	14.29%
YBC	0	-	19	-5,154	7,965	-6.88%	-55.38%	-3.28	1.00	-0.17	2.12	14.19%
QCC	1	108.10%	0	108	13,832	1%	1%	31.47	8.43	0.29	0.25	9.68%
VLA	1	-9.43%	1,081	2,695	13,798	18.02%	20.64%	3.56	1.48	0.18	0.70	6.67%
BCE	17	-9.55%	51,254	1,718	12,465	7.25%	13.75%	6.05	-0.24	0.63	0.83	6.12%
DCL	10	161.71%	4,694	1,937	25,343	2.55%	7.99%	6.97	-0.27	1.68	0.53	5.47%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 20/03/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HLA	450,000	CTG	945,800
2	HPG	300,390	TMS	189,600
3	HVG	121,910	HAG	183,580
4	ITA	119,160	EIB	121,910
5	PET	96,320	PVD	70,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	280,000	SCR	15,084
2	VCG	152,700	SHB	9,900
3	VIG	150,000	SRA	8,800
4	PVX	128,900	SNG	3,200
5	APS	110,000	NBC	1,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KDC	47.5	47.4	↓ -0.21%	6,090,970
CTG	19.4	19.4	→ 0.00%	3,396,540
REE	19.1	20.0	↑ 4.71%	2,683,480
ITA	7.4	7.6	↑ 2.70%	1,980,970
SAM	7.4	7.6	↑ 2.70%	1,337,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.9	↑ 2.99%	9,091,225
SCR	8.6	8.6	→ 0.00%	3,976,284
PVX	5.8	5.8	→ 0.00%	3,651,237
VND	9.3	9.4	↑ 1.08%	2,448,100
KLS	8.9	9.1	↑ 2.25%	1,970,150

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
DMC	30.2	32.3	2.1	↑ 6.95%
LM8	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
TNA	18.8	20.1	1.3	↑ 6.91%
VNA	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
PSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
TH1	32.0	35.2	3.2	↑ 10.00%
CAN	25.6	28.1	2.5	↑ 9.77%
GMX	11.4	12.5	1.1	↑ 9.65%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
HOT	30.0	27.9	-2.1	↓ -7.00%
ALP	10.8	10.1	-0.7	↓ -6.48%
SC5	14.0	13.1	-0.9	↓ -6.43%
SVT	10.9	10.2	-0.7	↓ -6.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHG	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
MDC	10.4	9.4	-1.0	↓ -9.62%
VAT	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%
SCC	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%
SDB	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	6,090,970	9.1%	2,269	20.9	1.9
CTG	3,396,540	19.8%	2,345	8.3	1.5
REE	2,683,480	16.3%	2,703	7.4	1.2
ITA	1,980,970	0.3%	40	190.7	0.6
SAM	1,337,580	4.8%	833	9.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,091,225	0.4%	44	156.2	0.6
SCR	3,976,284	3.8%	587	14.7	0.5
PVX	3,651,237	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VND	2,448,100	7.4%	789	11.9	0.9
KLS	1,970,150	0.9%	109	83.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 9.1%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.8)
DMC	↑ 7.0%	15.8%	5,080	6.4	1.0
LM8	↑ 6.9%	28.2%	4,810	2.9	0.7
TNA	↑ 6.9%	15.9%	4,771	4.2	0.6
VNA	↑ 6.9%	-8.6%	(1,415)	(2.2)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 11.1%	-174.5%	(5,865)	(0.2)	5.8
PSG	↑ 10.0%	-176.9%	(7,181)	(0.2)	2.4
TH1	↑ 10.0%	3.5%	901	39.1	1.4
CAN	↑ 9.8%	10.9%	2,260	12.4	1.4
GMX	↑ 9.6%	18.2%	2,550	4.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HLA	450,000	10.3%	1,419	4.7	0.5
HPG	300,390	12.5%	2,385	10.6	1.2
HVG	121,910	13.9%	3,846	7.5	1.0
ITA	119,160	0.3%	40	190.7	0.6
PET	96,320	15.3%	2,709	5.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	280,000	17.9%	3,119	4.6	1.0
VCG	152,700	1.5%	220	56.4	1.1
VIG	150,000	-25.5%	(1,857)	-	0.4
PVX	128,900	-36.6%	(3,019)	-	0.7
APS	110,000	3.3%	266	14.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	97,593	38.8%	5,173	10.0	3.6
VNM	89,187	41.6%	6,981	15.3	5.8
MSN	82,474	8.7%	2,156	55.6	5.9
VCB	74,853	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	60,329	18.4%	2,041	31.8	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,566	7.5%	988	16.8	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,433	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,114	0.4%	44	156.2	0.6
VCG	5,477	1.5%	220	56.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.84	-10.5%	(1,517)	-	0.7
ITA	2.61	0.3%	40	190.7	0.6
BVH	2.36	10.5%	1,835	27.8	2.9
VIS	1.99	-3.0%	(430)	-	0.8
LAF	1.96	-97.0%	(10,332)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.90	-25.5%	(1,857)	-	0.4
ICG	2.70	0.7%	89	67.6	0.5
PVX	2.69	-36.6%	(3,019)	-	0.7
PXA	2.69	-38.5%	(3,390)	-	0.4
S96	2.68	-5.9%	(455)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)